

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Huỳnh Hải Đăng

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh L.M.T, sinh năm 1983; địa chỉ: số 3/7C, đường T.Đ, ấp T.Đ, xã T.Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Chị P.T.T, sinh năm 1984; địa chỉ: số B2/7, ấp T.X, xã T.H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh L.M.T trình bày: Anh và chị T chung sống vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc được 01 năm, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, mỗi người giữ ý kiến riêng của mình, vợ chồng nhiều lần hòa giải để khắc phục sửa đổi bản thân, nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, nay yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu, không nợ chung.

Đối với chị P.T.T là bị đơn, Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định, nhưng chị T không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh T, cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung không có, tài sản chung nợ chung anh T khai không có, nên không đặt ra giải quyết, anh T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh L.M.T là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đối với chị P.T.T là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định, nhưng chị T vắng mặt không có lý do, nên cần áp dụng vào Điều 227, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Anh L.M.T và chị P.T.T chung sống với nhau vào năm 2016, đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T.Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung theo anh T, vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn vào năm 2017, nhiều lần vợ chồng sửa đổi khắc phục bản thân nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017, anh T yêu cầu được ly hôn với chị T. Đối với chị T, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị T không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh T cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp và phiên tòa, nên không có ý kiến. Do đó, giữa anh T và chị T sống chung xảy ra mâu thuẫn, anh T và chị T không ai quan tâm tới ai, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Nên mâu thuẫn giữa anh T và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là có cơ sở phù hợp.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết và khai không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Anh T phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Ly hôn” của anh L.M.T đối với chị P.T.T. Anh L.M.T và chị P.T.T được ly hôn.
2. Về con chung: Không có.
3. Tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết và khai không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021599 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, anh T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- THADS thị xã Hòa Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

Nguyễn Thị Thịnh

